

RUBIA FLEET HD 300 10W-30/15W-40/15W-50/20W-50

DẦU ĐỘNG CƠ DIESEL

THÔNG SỐ CHÍNH



ĐẶC TÍNH VÀ SỰ CHẤP THUẬN

Các tiêu chuẩn quốc tế:
API CF-4/SG

Đáp ứng yêu cầu của:

- ✓ MAN 271
- ✓ MB-Approval 228.1
- ✓ Volvo VDS

CÔNG NGHỆ

Công nghệ "Clean-Shield"

Hiệu năng vượt quá tiêu chuẩn ngành công nghiệp ô tô.

Công nghệ Clean-Shield có thành phần hàm lượng kiềm tổng (TBN) cao được thiết kế đặc biệt để giữ các chi tiết bên trong động cơ luôn sạch sẽ và chống lại mài mòn & ăn mòn, giúp động cơ của bạn hoạt động mượt mà hơn trong suốt thời gian dài.



ỨNG DỤNG

TOTAL RUBIA FLEET HD 300 được khuyến nghị sử dụng cho tất cả động cơ diesel được trang bị **turbo tăng áp** hoặc **nạp khí tự nhiên** của dòng xe thương mại (xe tải, xe buýt, xe van, xe bán tải, xe taxi...), và cho **tất cả thiết bị công trình** (xe công trình công cộng, nông nghiệp, hàng hải, đường sắt) yêu cầu tiêu chuẩn **API CF-4**.

Dầu động cơ này đặc biệt phù hợp với tất cả **phương tiện cơ giới** hoạt động **dưới mọi điều kiện khắc nghiệt** (nhiệt độ cao, ngừng nghỉ liên tục...).

TOTAL RUBIA FLEET HD 300 được khuyến nghị đặc biệt cho các **động cơ diesel** từ tải trọng nặng đến cực nặng.

RUBIA FLEET HD 300 10W-30/15W-40/15W-50/20W-50

DẦU ĐỘNG CƠ DIESEL

HIỆU NĂNG VÀ LỢI ÍCH KHÁCH HÀNG

TOTAL RUBIA FLEET HD 300 có **đặc tính chống oxy hóa vượt trội**, đảm bảo **hiệu quả bảo vệ động cơ** trong điều kiện bình thường và khắc nghiệt.

Đặc tính tẩy rửa, phân tán và chống mài mòn giữ cho **động cơ luôn sạch sẽ** và kiểm soát hiệu quả hàm lượng muội, cặn bùn và cặn piston.

TOTAL RUBIA FLEET HD 300 thể hiện **khả năng bảo vệ chống lại nhiệt** và mài mòn vượt trội, giúp **kéo dài tuổi thọ động cơ**.

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT*

THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP	10W-30	15W-40	15W-50	20W-50
Tỉ trọng ở 15 °C	kg/m ³	ASTM D1298	867	887	879	895
Độ nhớt động học ở 40 °C	mm ² /s	ASTM D445	79.7	107.6	144.3	154.5
Độ nhớt động học ở 100 °C	mm ² /s	ASTM D445	11.8	13.9	18.8	18
Chỉ số độ nhớt	-	ASTM D2270	142	130	147	130
Điểm chớp cháy	°C	ASTM D92	>200	>200	>200	>200
Hàm lượng kiềm tổng	mgKOH/g	ASTM D2896	9	9	9	9

* Các giá trị trên là những giá trị tiêu biểu với các sai số được chấp nhận trong sản xuất và không phải là quy cách kỹ thuật.

KHUYẾN NGHỊ SỬ DỤNG

Đọc kỹ hướng dẫn bảo dưỡng xe từ nhà sản xuất trước khi sử dụng sản phẩm: việc thay dầu nên được thực hiện phù hợp với khuyến nghị của nhà sản xuất. Bảo quản sản phẩm ở nhiệt độ dưới 60°C. Tránh tiếp xúc với ánh nắng, tránh sự thay đổi nhiệt độ quá lạnh hoặc quá nóng. Tất cả bao bì thành phẩm nên được bảo vệ khỏi điều kiện thời tiết xấu. Nếu không, các phuy nên được đặt nằm ngang để tránh nhiễm nước và hư hỏng nhãn dán của sản phẩm.

VẤN ĐỀ SỨC KHỎE, AN TOÀN VÀ MÔI TRƯỜNG

Dựa trên những thông tin về độc tính có sẵn, sản phẩm này không gây ra bất kỳ tác hại cho sức khỏe, miễn là nó được sử dụng đúng mục đích và phù hợp với các khuyến nghị đưa ra trong Bảng dữ liệu an toàn Bảng này có thể yêu cầu đại lý sở tại cung cấp hoặc truy cập tại địa chỉ <http://sdstotalms.total.com>. Không nên dùng sản phẩm này vào mục đích khác. Khi thải bỏ sản phẩm, cần quan tâm đến vấn đề bảo vệ môi trường và tuân thủ luật lệ của nước sở tại.